

**KẾT LUẬN**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XI**  
**về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp,**  
**giai đoạn 2021 - 2025**

-----

**I- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC BIÊN GIỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Qua 05 năm triển khai thực hiện Kết luận số 27-KL/TU ngày 20/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về định hướng phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2016 - 2020, khu vực biên giới của Tỉnh tiếp tục có bước phát triển khá toàn diện. Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, Đề án phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự 08 xã biên giới, Chương trình 135, Chương trình cụm tuyến, dân cư đã tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định cơ bản về nơi định cư cho người dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại khu vực biên giới, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đến cuối năm 2020, có 15/22 xã khu vực biên giới được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*tăng 11 xã so với năm 2015*), thị xã Hồng Ngự được công nhận là đô thị loại 3, là thành phố thuộc Tỉnh và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Hệ thống hạ tầng cơ sở được quan tâm đầu tư, nhất là hạ tầng giao thông cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Các cơ chế, chính sách phát triển biên giới của Trung ương và địa phương thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Thành phố Hồng Ngự kết nối với thị trấn Sa Rài, thị trấn Thường Thới Tiền và 02 đô thị cửa khẩu quốc tế Dinh Bà và Thường Phước tạo nhiều động lực thúc đẩy kinh tế khu vực biên giới phát triển. Hệ thống chợ, cửa khẩu được đầu tư kiên cố, cặp cửa khẩu Dinh Bà (*Đồng Tháp*) - Bontia Chak Cray (*Prây-veng*) được bổ sung vào Nghị định thư vận tải giữa hai nước Việt Nam và Campuchia, tạo cơ hội phát triển giao thương, đi lại, gắn kết mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước.

*Tuy nhiên*, hoạt động sản xuất chưa đa dạng, quy mô nhỏ, thiếu tính liên kết. Kinh tế biên mậu phát triển chậm, hạ tầng kinh tế - xã hội chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, cự ly di chuyển hàng hoá xa trung tâm, thị trường. Đời sống của đa số dân cư còn khó khăn so với mặt bằng chung của cả Tỉnh, thiếu việc làm tại chỗ. Quản lý và sử dụng tài nguyên chưa hiệu quả. Tình hình an ninh, trật tự biên giới tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

*Nguyên nhân* là do khu vực biên giới dân cư còn thưa thớt, khó kêu gọi đầu tư, chính sách thu hút đầu tư chưa thật sự hấp dẫn, diện tích đất sạch kêu gọi đầu tư chưa bảo đảm. Nguồn lực đầu tư cho khu vực biên giới còn hạn chế. Tinh thần hợp tác, ý chí vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng của một bộ phận người dân chưa cao. Một vài cấp uỷ, chính quyền cơ sở khu vực biên giới còn thiếu năng động. Công tác quản lý, kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế khu vực biên giới chưa đạt yêu cầu.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **1. Quan điểm**

- Xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới trở thành vùng động lực phát triển mới, đặt trong mối quan hệ phát triển chung của Tỉnh và Quốc gia trên cơ sở tích hợp đa mục tiêu: Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngoại giao.

- Phát triển hài hoà không gian giữa sản xuất, đô thị và văn hoá, tăng tính kết nối giữa các địa phương trong khu vực biên giới.

- Xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới là trách nhiệm của hệ thống chính trị Tỉnh, trước hết là trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các huyện, thành phố khu vực biên giới.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới theo hướng bền vững, ổn định dân cư, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Xây dựng khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Đầu tư phát triển đô thị gắn với khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế kinh tế biên giới, đẩy mạnh kinh tế biên mậu.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- *Về phát triển kinh tế:* Thu ngân sách trên địa bàn tăng 10 - 12%/năm; giá trị xuất, nhập khẩu hàng hoá biên mậu tăng 8%/năm; thu nhập bình quân đầu người tăng 9 - 11%/năm.

- *Về văn hoá - xã hội:* Có 95% dân cư tham gia bảo hiểm y tế; 92,3% hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá; các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo đạt mức bình quân của Tỉnh; 98% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch; phần đầu tất cả các xã đạt chuẩn nông thôn mới và thêm 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 3,0%; hàng năm, hỗ trợ việc làm cho hơn 6.150 lao động, trong đó, có ít nhất 285 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- *Về kết cấu hạ tầng:* Hoàn thành cơ bản hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Cửa khẩu Đồng Tháp và các cửa khẩu, nhất là 02 cửa khẩu quốc tế theo quy hoạch, phục vụ cho phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Hoàn thành việc nâng cấp cửa khẩu quốc tế Thường Phước thành cửa khẩu quốc tế đường bộ; cặp cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) - KohRoKa (Prây-veng) được bổ sung vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa hai nước Việt Nam và Campuchia; hoàn chỉnh hồ sơ nâng cấp cửa khẩu chính Mộc Rá trình Thủ tướng Chính phủ.

- *Về quốc phòng - an ninh:* Phối hợp thực hiện hoàn thành theo lộ trình và đảm bảo an toàn, an ninh các công trình quốc phòng - an ninh của Trung ương và địa phương trên địa bàn.

## **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng phát triển khu vực biên giới; nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước khu vực biên giới**

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân khu vực biên giới về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh biên giới.

Nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức quốc gia, quốc giới và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của người dân, đề cao cảnh giác trước âm mưu, luận điệu xuyên tạc, kích động chống phá của các thế lực thù địch và phản động. Củng cố và tăng cường vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân trên tuyến biên giới.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của cấp uỷ đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng hoạt động, sát thực tiễn, sát địa bàn dân cư, nắm chắc tình hình, giải quyết hài hoà các mối quan hệ và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở; thường xuyên theo dõi, xử lý kịp thời những vấn đề bức thiết phát sinh ở cơ sở.

## **2. Thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; bảo vệ tài nguyên và môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu**

Triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững phù hợp với điều kiện khu vực biên giới. Tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với thị trường; hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung có quy mô lớn trên cơ sở phát huy các thế mạnh: Trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày; nuôi thủy sản nước ngọt (*nhất là cá tra quy mô công nghiệp, cá tra giống*), bò sinh sản - bò vỗ béo; phát triển một số loại cây ăn trái theo điều kiện của từng địa phương. Mở rộng hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp với nông dân, tăng diện tích cánh đồng liên kết và hình thành các chuỗi ngành hàng.

Phát triển kinh tế nông thôn dựa trên nền tảng tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, với chủ thể là người dân, tạo động lực phát triển nông thôn. Chú trọng nâng cao năng lực cộng đồng thông qua phát triển kinh tế tập thể, mô hình hội quán; phát huy tính tự chủ của người dân trong sản xuất, chế biến nông sản, du lịch nông thôn, tiếp cận tri thức, phát triển sản phẩm OCOP, tìm kiếm thị trường. Khuyến khích phát triển dự án khởi nghiệp, tổ chức lại sản xuất các ngành nghề đặc trưng, thế mạnh của địa phương, thích ứng biến đổi khí hậu.

Xây dựng, phát triển nông thôn theo hướng đa ngành nghề, dịch vụ, tạo thêm việc làm, nhân rộng các mô hình sinh kế hiệu quả, tăng thu nhập cho người dân, nhất là 08 xã biên giới. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; phấn đấu có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn nước. Phòng ngừa, kiểm soát, xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường, không để phát sinh các nguồn gây ô nhiễm mới.

### **3. Phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại và dịch vụ theo hướng đa dạng, hiện đại; ổn định và từng bước phát triển mạnh kinh tế cửa khẩu**

Xây dựng khu vực biên giới theo hướng kết nối, liên kết, phù hợp với yêu cầu phát triển và khả năng nguồn lực thực hiện. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng với trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông (*đường bộ, đường thủy*) kết nối với các vùng lân cận và phía bạn Campuchia để tạo động lực cho cả khu vực biên giới như: Nạo vét kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng, ĐT.841, ĐT.842, ĐT.843. Xây dựng cụm, tuyến dân cư kết hợp với tạo sinh kế bền vững góp phần ổn định đời sống dân cư biên giới, từng bước hình thành các khu đô thị vùng biên, khu đô thị vệ tinh ở các cụm, tuyến dân cư. Xây dựng thành phố Hồng Ngự là đô thị trung tâm khu vực biên giới Tỉnh, kết nối với thị trấn Sa Rài, thị trấn Thường Thới Tiền, với 02 đô thị cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, Thường Phước và đầu tư, kêu gọi đầu tư, nâng cấp khu cửa khẩu quốc tế Thường Phước, Dinh Bà theo tiêu chí đô thị loại V để tạo động lực phát triển mạnh thương mại - dịch vụ, du lịch.

Phát triển các ngành công nghiệp chế biến thủy sản, xay xát, lau bóng gạo và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông sản, phụ phẩm nông nghiệp và công nghiệp năng lượng tái tạo. Tạo điều kiện phát triển công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề (*may mặc, giày da, gia công sản phẩm cơ khí, sản xuất tiêu dùng, chế biến gỗ...*) góp phần tạo việc làm, ổn định dân cư.

Tập trung khai thác lợi thế kinh tế cửa khẩu của 02 cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, Thường Phước và 04 cửa khẩu phụ: Sở Thượng, Á Đôn, Thông Bình và Bình Phú. Tiếp tục kiến nghị với Trung ương sớm đầu tư, nâng cấp cửa khẩu Mộc Rá thành cửa khẩu chính. Khuyến khích giao thương, trao đổi hàng hoá giữa người dân hai nước. Khai thác hệ thống chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu. Thu hút các doanh nghiệp có năng lực tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu.

Tăng cường hợp tác kinh tế quốc tế và phát huy truyền thống láng giềng hữu nghị với nước bạn Campuchia để mở rộng giao lưu kinh tế trên cơ sở thỏa thuận hợp tác hàng năm giữa tỉnh Đồng Tháp với Prây-Veng, Campuchia và Nghị định thư vận tải giữa hai nước Việt Nam và Campuchia. Đề xuất Chính phủ đưa cặp cửa khẩu Dinh Bà - Bontia Chak Cray vào các Hiệp định liên vận, thương mại giữa Việt Nam với Lào, Campuchia, Thái Lan để tăng cường trao đổi hàng hóa giữa các nước.

Xác định phát triển du lịch trên nền tảng nông nghiệp, nông thôn, khai thác các tài nguyên du lịch như: Cồn, di tích, thắng cảnh, làng nghề, du lịch nông nghiệp sinh thái kết hợp khám phá sắc màu vùng biên - cột mốc biên giới, thương mại biên giới, du lịch đường thủy; chú trọng xây dựng thương hiệu các điểm đến.

#### **4. Huy động nguồn lực đầu tư thúc đẩy phát triển toàn diện khu vực biên giới**

Phát huy nguồn lực nội tại của địa phương, đặc biệt là nguồn thu từ sử dụng đất kết hợp với nguồn vốn dân cư, doanh nghiệp. Đẩy mạnh thu hút đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực biên giới.

Tranh thủ vốn đầu tư của Trung ương, bổ sung nguồn lực của địa phương để đầu tư, phát triển khu vực biên giới. rà soát, bổ sung, hoàn thiện và vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích huy động các nguồn lực tại chỗ và thu hút các nguồn vốn đầu tư khác để phát triển kinh tế - xã hội biên giới. Kêu gọi đầu tư xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, thu gom và xử lý chất thải. Đẩy nhanh thực hiện dự án đầu tư hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống trung tâm trung chuyên, kho vận, cảng logistics Thường Phước 1, hạ tầng thương mại - dịch vụ và du lịch.

Huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên tinh thần "*chăm chỉ - tự lực - hợp tác*" của người dân. Đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại biên giới đã thống nhất với phía Campuchia theo Bản ghi nhớ về phát triển và kết nối hạ tầng thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia.

Chủ động vận động viện trợ và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm tăng thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống, giảm thiểu ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh.

#### **5. Chăm lo phát triển văn hoá - xã hội; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực**

Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là chính sách dành cho giáo viên, học sinh khu vực biên giới. Nâng cao chất lượng giáo dục trung học phổ thông, từng bước hình thành trường trọng điểm chất lượng cao ở khu vực biên giới. Chú trọng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp; ưu tiên đào tạo ngành, nghề là thế mạnh để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là công nghiệp chế biến nông, thủy sản. Đào tạo và thu hút nguồn nhân lực trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng - an ninh ở khu vực biên giới. Sắp xếp tinh gọn mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đầu tư, nâng cấp hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp các huyện, thành phố biên giới.

Tăng cường trao đổi thông tin, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp có liên quan đến xây dựng và phát triển hạ tầng thương mại biên giới theo chương trình của Bộ, ngành Trung ương.

Thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công nhằm trang bị kiến thức, tay nghề cho lao động nông thôn, chú trọng xây dựng và nhân rộng mô hình mẫu. Nâng cao chất lượng giới thiệu việc làm, tư vấn hướng nghiệp. Khuyến khích lao động tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ ngoại ngữ (*đặc biệt là tiếng Khmer*) cho đội ngũ cán bộ và người dân địa phương.

Tập trung đầu tư xây dựng chuẩn hoá và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao các cấp, nhất là ở cơ sở. Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, chú trọng hoạt động y tế dự phòng và phòng, chống dịch; ưu tiên thu hút và đào tạo nhân lực y tế làm việc tại các cơ sở y tế khu vực biên giới.

#### **6. Phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác đối ngoại**

Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội tại khu vực biên giới. Rà soát, hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm, tuyến dân cư biên giới, nhất là xây dựng kè chống sạt lở, cầu, đường giao thông, hệ thống điện, công trình nước sạch, vệ sinh môi trường, kết hợp với đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho việc định canh, định cư tại chỗ. Tiếp tục kiến nghị Trung ương xem xét, xây dựng tuyến đường song song với tuyến đường tuần tra biên giới cặp sông Sô Thượng để bố trí dân cư và phục vụ tốt phát triển kinh tế - quốc phòng. Động viên người dân đến vùng biên giới lập nghiệp góp phần xây dựng thế trận biên phòng toàn dân vững chắc.

Phát huy hiệu quả hoạt động các phong trào, mô hình quân, dân kết hợp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác phối hợp, lồng ghép các dự án trong khu vực, tạo tính thống nhất. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 959 với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới. Hỗ trợ đầu tư các trang thiết bị hiện đại cho phòng khám quân dân y kết hợp để phục vụ khám và điều trị bệnh cho nhân dân hai nước trên tuyến biên giới. Đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, khu vực quân sự, hệ thống phòng thủ dân sự đồng bộ, vững chắc, toàn diện.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác biên phòng, chú trọng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ biên giới, cửa khẩu, tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông, nhất là đường ra biên giới, nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá và nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại, phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác phát triển với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, khoa học - kỹ thuật, quốc phòng - an ninh, phòng chống dịch, bệnh.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh tổ chức quán triệt thực hiện Kết luận này.

Thành uỷ Hồng Ngự, các Huyện uỷ: Tân Hồng, Hồng Ngự, Đảng uỷ Quân sự Tỉnh, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng Tỉnh, Đảng uỷ Công an Tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận này ở ngành, địa phương mình.

**2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh cụ thể hoá nội dung Kết luận này để tổ chức thực hiện. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương khu vực biên giới xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành.

**3.** Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đôn đốc kịp thời việc thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kết luận; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban Đối ngoại Trung ương,
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng uỷ Quân khu 9,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban và cơ quan của Tỉnh uỷ,
- BTV Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH + PKT-XH (T).

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

(Đã ký)

**Lê Quốc Phong**